

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 3 - 2024
Về việc: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lược;

2. Bà Vũ Thị Hạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2001; địa chỉ thường trú: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; địa chỉ tạm trú: Ấp C, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/8/2023, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H và bị đơn là anh Nguyễn Ngọc P tự nguyện sống chung từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ngày 14/02/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống làm

ăn cùng gia đình chồng tại xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và sinh 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Hà T, sinh ngày 27/10/2018, hiện cháu T đang sống cùng chị H. Quá trình sống chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân do anh P thường bạo hành vợ con mỗi khi xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng cãi vã. Chị H đã đưa con chung về xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương sống ly thân anh P do không thể chịu đựng áp lực từ sự đe dọa của anh P. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn chồng là anh Nguyễn Ngọc P. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung (cháu Nguyễn Ngọc Hà T), không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã đến tại nơi cư trú của bị đơn Nguyễn Ngọc P tại ấp C, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương để tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo mở phiên tòa sơ thẩm nhưng anh P thường đi vắng, cán bộ Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng nêu trên cho bị đơn thông qua hình thức niêm yết công khai tại nơi cư trú của bị đơn, Ủy ban nhân dân xã T và trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên theo đúng quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng anh P không đến Tòa án tham gia tố tụng, tham gia phiên tòa, không có văn bản phản đối yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con chung của chị H.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung, thay đổi, rút yêu cầu đã trình bày tại đơn khởi kiện đồng thời có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn. Riêng bị đơn Nguyễn Ngọc P vắng mặt tại 02 lần mở phiên tòa vào ngày 14/3/2024 và 29/3/2024. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

* Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán chủ tọa và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với người tiến hành tố tụng, vụ án được đưa ra xét xử trong thời hạn luật định. Nguyên đơn Nguyễn Thị H đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, riêng bị đơn Nguyễn Ngọc P không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia phiên tòa sơ thẩm là chưa chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc P, chị H được tiếp tục nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Hà T, sinh ngày 27/10/2018. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thụ lý, xét xử vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự do bị đơn Nguyễn Ngọc P cư trú tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

[2] Bị đơn Nguyễn Ngọc P đã Tòa án được tổng đạt hợp lệ các thông báo thời gian, địa điểm tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng vắng mặt không lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản chấp nhận hay phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị H, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả đương sự theo thủ tục chung.

[3] Vợ chồng anh Nguyễn Ngọc P, chị Nguyễn Thị H tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền vào năm 2020 (Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) là hôn nhân tự nguyện, tiến bộ được Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 công nhận. Trong đời sống chung vợ chồng, giữa chị H và anh P thường xuyên xung đột, mâu thuẫn vì điều kiện kinh tế, lối sống, quan điểm mỗi bên khác nhau, anh P không tự hòa giải bằng tình cảm mà giải quyết mâu thuẫn vợ chồng bằng bạo lực dẫn đến việc vợ chồng không thể tiếp tục sống chung từ năm 2022 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh P đã đến mức trầm trọng, không thể kéo dài mối quan hệ hôn nhân như nguyên đơn đã khai là có cơ sở chấp nhận. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, chấp nhận yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị H do hiện nay cháu T đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Đối với tài sản chung, nợ chung vợ chồng các đương sự không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Nguyễn Thị H không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc P phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Tòa án giải quyết vụ án là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Ngọc P như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc P.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Nguyễn Ngọc Hà T, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2018.

Anh Nguyễn Ngọc P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp anh P lợi dụng quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con để gây khó khăn, cản trở đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị Nguyễn Thị H thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung của anh Nguyễn Ngọc P.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc P cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và mức cấp dưỡng nuôi con khi một bên đương sự hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu.

1.4. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét do các đương sự không yêu cầu.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và được khấu trừ toàn bộ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2021/0010471 ngày 26/9/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

3. Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh